

Số: 722/2019/QĐST-HNGĐ

*Thuận An, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 994/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà L Th H, sinh năm 1978, địa chỉ thường trú: Thôn Ph, xã T, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: Số 13/18, khu phố B, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Ông Tr Í Th, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; địa chỉ tạm trú: Số 13/18, khu phố B, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1 Bà L Th H, ông Tr Í Th tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 15 tháng 6 năm 2004.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã và sống không hạnh phúc. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà L Th H và ông Tr Í Th yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Tr Th Ng A, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2004. Bà L Th H và ông Tr Í Th thống nhất giao con chung cho ông Tr Í Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà L Th H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L Th H và ông Tr Í Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L Th H và ông Tr Í Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành của Trung tâm hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L Th H và ông Tr Í Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Tr Th Ng A, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2004 cho ông Tr Í Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà L Th H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà L Th H và ông Tr Í Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035709 ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Chánh án;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An;
- UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Tư pháp thị xã Thuận An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Bạch Tuyết**